

Số: 318 /TCCB-ĐTBD
V/v báo cáo kết quả đào tạo, bồi
dưỡng 6 tháng đầu năm, ước thực hiện
6 tháng cuối năm 2021 và dự kiến Kế
hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Để có cơ sở xây dựng báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2021, dự kiến Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho Bộ Tư pháp năm 2022, Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị đơn vị báo cáo các nội dung sau đây:

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2021

- Căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2021 (*ban hành kèm theo Quyết định số 2586/QĐ-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*), đề nghị đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 kèm theo các Biểu mẫu 01,02,03,04,05.

- Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng 6 tháng đầu năm, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 từ nguồn kinh phí nghiệp vụ, đề án, dự án, hợp tác và bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch (*nếu có*).

- Trường hợp nếu có nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phát sinh không có trong Quyết định số 2586/QĐ-BTP, đề nghị đơn vị giải trình rõ lý do kèm dự toán chi tiết gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để xem xét, trình Bộ trưởng bổ sung nhiệm vụ vào tháng 10 hàng năm (*nếu còn kinh phí*).

2. Đánh giá thực trạng, khó khăn, thách thức và đề xuất nội dung đào tạo, bồi dưỡng năm 2022

2.1. Đánh giá thực trạng chất lượng công chức, viên chức tại cơ quan đơn vị hiện nay

Đề nghị các đơn vị rà soát, đánh giá một cách khách quan, trung thực về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của đơn vị (về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, mức độ đáp ứng vị trí công tác...) để làm cơ sở cho Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, nắm bắt được tình hình thực tiễn, thực trạng chất lượng công chức, viên chức, trên cơ sở đó có thể tham mưu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2022 sát với nhu cầu thực tiễn.

2.2. Khó khăn, thách thức trong lĩnh vực công tác chuyên môn mà đơn vị đang phải đối mặt

Đề nghị các đơn vị rà soát, nêu rõ các khó khăn, thách thức trong lĩnh vực công tác chuyên môn của đơn vị trong thời gian tới. Từ đó có các đề xuất, định hướng đối với việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của đơn vị để có thể giải quyết các khó khăn, thách thức đó.

2.3. Dự kiến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022

- Đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức của đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch, phù hợp vị trí việc làm của từng công chức, viên chức và quy hoạch cán bộ kèm theo các Biểu mẫu 06,07,08,09,10.

- Đối với đơn vị đề xuất chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2022 theo Biểu mẫu 06, đề nghị gửi kèm dự toán kinh phí chi tiết từng lớp.

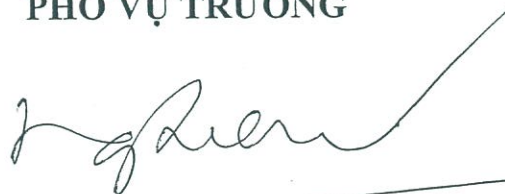
Đề nghị đơn vị gửi Báo cáo và các Biểu mẫu về Vụ Tổ chức cán bộ (kèm 01 bản qua thư điện tử: phamthihuong@moj.gov.vn) **trước ngày 05/6/2021** để Vụ tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt Báo cáo gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 cho Bộ Tư pháp. Sau thời gian nêu trên, nếu đơn vị không có đề xuất, Vụ Tổ chức cán bộ coi như đơn vị không có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2022.

(Công văn và các Biểu mẫu được gửi trên hệ thống văn bản điện tử và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/cáo);
- Vụ trưởng (để b/cáo);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐTBĐ.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Đỗ Kiên

BỘ TƯ PHÁP

BM-01

ĐƠN VỊ:

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2586/QĐ-BTP NGÀY 28/12/2020 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

TT	TÊN LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	ĐỐI TƯỢNG HỌC	SỐ NGƯỜI/LỚP	THỜI GIAN (ghi rõ số ngày/lớp, thời gian tổ chức)	ĐỊA ĐIỂM HỌC (ghi rõ địa điểm tổ chức mở lớp)	KINH PHÍ ĐÃ THỰC HIỆN (triệu đồng)	GHI CHÚ
I. Kết quả 6 tháng đầu năm 2021 (tính từ ngày 01/01/2021 - 15/6/2021)							
1							
2							
3							
4							
5							
						Tổng kinh phí:	
II. Dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm 2021 (tính từ ngày 16/6/2021 - 30/12/2021)							
1							
2							
3							
4							
5							
						Tổng kinh phí:	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾT QUẢ CHỌN, CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2021 của

Đơn vị tính: lượt ng

TT	Nội dung Đối tượng	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chuyên môn (1)			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng				
1	Chuyên viên cao cấp																	
2	Chuyên viên chính																	
3	Chuyên viên																	
4	Cán sự																	
5	Công chức tập sự																	
Tổng số																		
Tổng số người dân tộc thiểu số																		
Tổng số nữ																		

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD công chức ở trong nước 6 tháng đầu năm 2021: triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách TW: triệu đồng ; Nguồn khác: đồng.

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt công chức ở các ngạch (bao gồm cả công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

KẾT QUẢ CHỌN, CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội Đối tượng	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Trong đó				
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học						Cao đẳng	Cấp phòng	LDQL đơn vị sự nhiệp CL	Người dân tộc thiểu số/ Tổng số	Nữ/ Tổng số
1	Viên chức hành chính	Hạng I																								
		Hạng II																								
		Hạng III																								
		Hạng IV																								
	Tổng 1																									
2	Viên chức chuyên ngành	Hạng I																								
		Hạng II																								
		Hạng III																								
		Hạng IV																								
Tổng 2																										
Tổng 1+2																										
Tổng người dân tộc thiểu số																										
Tổng số nữ																										

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD Viên chức ở trong nước 6 tháng đầu năm 2021: triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách ĐVSNCL: đồng ; Ngân sách TW: triệu đồng. Nguồn khác: đồng.

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.
(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt viên chức ở các hạng (bao gồm cả viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:

**KẾT QUẢ CHỌN, CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung		Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số				
		Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Thử trưởng & tương đương	Cấp vụ	Cấp phòng												
1	Công chức	Thử trưởng và tương đương																									
		Cấp vụ và tương đương																									
		Cấp phòng và tương đương																									
		Tổng 1																									
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ																									
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNNCL																									
		Tổng 2																									
		Tổng 1 + 2																									
		Tổng số người dân tộc thiểu số																									
		Tổng số nữ																									

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:

**KẾT QUẢ CHỌN CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng								Thời gian (ghi số lượng)			Tổng số Từ (1) - (9)				
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH (1)	Quản lý hành chính công (2)	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực (3)	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực (4)	Chính sách công, dịch vụ công (5)	Kiến thức hội nhập (6)	Phương pháp giảng dạy (7)	Ngoại ngữ (8)	Nội dung khác như: Sau Đại học... (9)	Trên 1 năm/ Tổng số	Từ 1 - 12 tháng/ Tổng số		Dưới 1 tháng/ Tổng số			
1	Cán bộ, lãnh đạo cấp tỉnh	Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh																
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương																
		Cấp phòng và tương đương																
Tổng 1																		
2	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách																	
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																	
4	Đối tượng khác																	
Tổng 1 + 2 + 3 + 4																		
Tổng số người dân tộc thiểu số																		
Tổng số nữ																		

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2021:triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách TW: triệu đồng; Ngân sách ĐP: đồng; Nguồn khác: đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:

BM

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TỒ CHỨC CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

TT	TÊN LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	ĐỐI TƯỢNG HỌC	SỐ NGƯỜI/LỚP	THỜI GIAN (ghi rõ số ngày/lớp, thời gian tổ chức)	ĐỊA ĐIỂM HỌC (ghi rõ địa điểm)	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)			ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
							Kinh phí dt, bd của BTP	Kinh phí nghịệp vụ	Kinh phí khác (dự án...)	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
Tổng cộng:										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP

ĐƠN VỊ:

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

Đơn vị tính

TT	Nội dung Đối tượng	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chuyên môn (1)			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng				Thử trưởng
1	Chuyên viên cao cấp																	
2	Chuyên viên chính																	
3	Chuyên viên																	
4	Cán sự																	
5	Công chức tập sự																	
Tổng số																		
Tổng người dân tộc thiểu số																		
Tổng số nữ																		

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD công chức ở trong nước năm 2022:triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách TW: triệu đồng ; Nguồn khác: đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội ĐỐI	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số			
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng						LĐQL đơn vị sự nghiệp CL		
1	Viên chức hành chính	Hạng I																								
		Hạng II																								
		Hạng III																								
		Hạng IV																								
		Tổng 1																								
2	Viên chức chuyên ngành	Hạng I																								
		Hạng II																								
		Hạng III																								
		Hạng IV																								
		Tổng 2																								
Tổng 1+2																										
Tổng người dân tộc thiểu số																										
Tổng số nữ																										

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD Viên chức ở trong nước năm 2022: triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách ĐVSNC: đồng. ; Ngân sách TW: triệu đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:

B.

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... ngàythángnăm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đội tượng	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	
		Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Thứ trưởng & tương đương	Cấp vụ	Cấp phòng						
1	Công chức	Thứ trưởng và tương đương																			
		Cấp vụ và tương đương																			
		Cấp phòng và tương đương																			
Tổng 1																					
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ																			
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNNCL																			
		Tổng 2																			
Tổng 1 + 2																					
Tổng người dân tộc thiểu số																					
Tổng số nữ																					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:

B

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 2021 của

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng								Thời gian (ghi số lượng)			Tổng số Từ (1) - (9)					
		Quản lý, điều hành chương trình KT - XH (1)	Quản lý hành chính công (2)	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực (3)	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực (4)	Chính sách công, dịch vụ công (5)	Kiến thức hội nhập (6)	Phương pháp giảng dạy (7)	Ngoại ngữ (8)	Nội dung khác như: Sau Đại học... (9)	Trên 1 năm/ Tổng số	Từ 1 - 12 tháng/ Tổng số		Dưới 1 tháng/ Tổng số				
1	Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh																	
	Cấp vụ, sở, huyện và tương đương																	
	Cấp phòng và tương đương																	
Tổng 1																		
2	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách																	
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																	
4	Đối tượng khác																	
Tổng 1 + 2 + 3 + 4																		
Tổng người dân tộc thiểu số																		
Tổng số nữ																		

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài năm 2022: triệu đồng.

Trong đó: Ngân sách TW: triệu đồng; Ngân sách ĐP: 0 triệu đồng; Nguồn khác: 0 triệu đồng.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)